

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2021/DS-ST

Ngày 28/9/2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Sang;

2. Bà Đoàn Sơn Lâm.

* Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2020/TLST-DS, ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T - 1981- có mặt.

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn T, huyện M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Võ Đức V - 1976, chị Nguyễn Thị Tuyết H - 1977- cùng vắng mặt lần 02 không lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã Q, huyện M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ đã thu thập được và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thì nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng T trình bày và yêu cầu giải quyết như sau: Do quen biết nên vào ngày 29-12-2017, chị T có cho vợ chồng anh Võ Đức V và chị Nguyễn Thị Tuyết H vay 20 chỉ vàng 24K, lãi suất thỏa thuận

100.000đ/tháng/chỉ. Do quen biết nên khi giao vàng cho bên bị đơn không làm giấy nhận nợ. Chị T đã gặp anh V và chị H để yêu cầu trả nợ nhưng không thực hiện. Do đó, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh V và chị H liên đới chịu trách nhiệm trả cho chị 20 chỉ vàng 24K, không yêu cầu trả lãi.

Các bị đơn lần lượt trình bày:

- Anh Võ Đức V: Anh V thừa nhận vào thời điểm gần Tết năm 2017, anh có vay của chị T 20 chỉ vàng 24K. Hai bên có thỏa thuận lãi nên anh V đã đóng cho chị T được gần 02 năm, theo lãi suất hơn 2.000.000đ/tháng nhưng sau đó thì không thực hiện nữa do không còn khả năng. Và trước khi vay vàng của chị T, anh có đưa cho chị T 02 lần tiền tổng cộng là 80.000.000đ (*lần đầu 50.000.000đ và lần cuối 30.000.000đ*), nhưng đến nay chị T chưa trả lại cho anh V số tiền trên. Nên qua yêu cầu của chị T, anh V đồng ý chịu trách nhiệm trả cho chị T 20 chỉ vàng 24K với điều kiện là theo giá vàng thời điểm năm 2017 là khoảng 32.000.000đ/01 cây và yêu cầu chị T phải chịu trách nhiệm trả cho anh 80.000.000đ mà chị T vay chưa trả, cùng tiền lãi theo lãi suất 2%/tháng.

- Chị Nguyễn Thị Tuyết H là vợ anh V. Chị H cũng thừa nhận chị và anh V có vay của chị T 20 chỉ vàng 24K để đầu tư mua ô tô chạy dịch vụ, kiếm lợi nhuận lo cho gia đình. Do quen biết nên khi vay vàng không làm giấy tờ gì. Nhưng trước khi vay số vàng trên của chị T, thì vợ chồng chị có cho chị T vay 80.000.000đ như anh V đã trình bày ở trên. Do chị T không trả được số tiền trên nên vợ chồng chị H mới vay vàng của chị T để mua ô tô. Sau đó chị và anh V đã trả xong số vàng trên cho chị T nhưng không làm giấy tờ gì và cũng không có ai chứng kiến. Nên qua yêu cầu khởi kiện của chị T đòi vợ chồng chị chịu trách nhiệm liên đới trả cho chị T 20 chỉ vàng 24K, thì sẽ do anh V quyết định. Vì tiền bạc trong gia đình và đầu tư làm ăn đều do anh V quản lý và quyết định.

- *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng với quy định của pháp luật. Còn người tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, trừ bị đơn thì luôn vắng mặt không lý do nên đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định chung. Về yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh V và chị H liên đới chịu trách nhiệm trả cho chị T 20 chỉ vàng 24K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh V và chị H liên đới chịu trách nhiệm trả cho chị T 20 chỉ vàng 24K. Được xác định là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, để bảo đảm quyền được tham gia tố tụng tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh V và chị H luôn vắng mặt không có lý do. Nên căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã có cơ sở tiến hành xét xử vắng mặt anh V và chị H.

[3] *Xét yêu cầu của* khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu anh V và chị H chịu trách nhiệm liên đới trả cho chị T số vàng vay là 20 chỉ vàng 24K. Khi chị T giao số vàng trên cho vợ chồng anh V, thì không viết biên nhận làm bằng chứng và cũng không có người làm chứng. Nhưng trong quá trình thu thập chứng cứ, anh V và chị H luôn thừa nhận việc anh chị có vay của chị T 20 chỉ vàng 24K và đồng ý chịu trách nhiệm trả cho chị T số vàng này với điều kiện là theo giá vàng tại thời điểm vay (năm 2017) là khoảng 32.000.000đ/cây và chị T phải chịu trách nhiệm trả cho anh V 80.000.000đ mà anh cho chị T vay cùng tiền lãi phát sinh. *Xét thấy*, tuy việc chị T cho anh V và chị H vay vàng không viết biên nhận và không có người làm chứng, nhưng anh V và chị H cùng thừa nhận có vay số vàng trên của chị T để đầu tư mua ô tô chạy dịch vụ, kiếm lợi nhuận lo cho gia đình. Do đó, lời thừa nhận của anh V và chị H, và việc anh V đồng ý chịu trách nhiệm trả lại số vàng vay cho chị T đã chứng minh được vào khoảng cuối năm 2017, chị T có cho vợ chồng anh V vay 20 chỉ vàng 24K. Vì tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: “*Một bên đương sự thừa nhận... thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, cần phải buộc anh V và chị H chịu trách nhiệm liên đới trả cho chị T 20 chỉ vàng 24K là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét vấn đề anh V yêu cầu chị T phải chịu trách nhiệm trả cho anh 80.000.000đ mà anh cho chị T vay và tiền lãi theo lãi suất 2%/tháng. Xét thấy, trong quá trình thu thập chứng cứ, anh V và chị H cho rằng có cho chị T vay 80.000.000đ nhưng chưa trả. Nên Tòa án đã ấn định thời gian cho anh chị làm và nộp đơn phản tố,

cùng tài liệu chứng cứ cho Tòa án làm căn cứ thụ lý giải quyết. Đã hết thời hạn do Tòa án ấn định nhưng anh V và chị H không nộp đơn phản tố, cũng như không giao nộp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án để chứng minh cho việc bên chị H đã trả xong cho chị T 20 chỉ vàng nói trên. Còn chị T thì không thừa nhận việc bên anh V đã trả xong số vàng trên cho chị. *Mặt khác*, Tòa án triệu tập nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh V và chị H luôn vắng mặt không lý do. Chứng tỏ anh V và chị H không quan tâm tới việc loại trừ hoặc bù trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của chị T. Nên không có căn cứ để xem xét giải quyết yêu cầu của bị đơn trong vụ án này; nếu cần thì anh V và chị H có thể khởi kiện chị T yêu cầu trả lại số tiền trên và sẽ được Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*. Bị đơn phải chịu trách nhiệm trả cho nguyên đơn 20 chỉ vàng 24K nên phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[6] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng, cũng như ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 35, 91, 92, 144, 147, 188, 200, 202, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Võ Đức V và chị Nguyễn Thị Tuyết H liên đới chịu trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị H T **20** (hai mươi) chỉ vàng 24K.

Về tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng T 3.250.000đ (*ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí. Theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:

016497 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.

- Anh Võ Đức V và chị Nguyễn Thị Tuyết H cùng phải chịu 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) án phí sơ thẩm (*giá vàng ngày 28-9-2021 làm căn cứ tính án phí: 5.000.000đ/chỉ 24K*).

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông báo, niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Xuân Diệu